

Số: 181 /KH-SNN

Thái Nguyên, ngày 07 tháng 2 năm 2020

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 21/10/2019 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2019-2025, định hướng đến năm 2030

Thực hiện Nghị quyết số 10 - NQ/TU ngày 21/10/2019 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2019-2025, định hướng đến năm 2030, Kế hoạch thực hiện Nghị quyết của UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và PTNT xây dựng kế hoạch thực hiện của đơn vị như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Thực hiện có hiệu quả mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra trong Nghị quyết số 10 - NQ/TU ngày 21 tháng 10 năm 2019 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2019-2025, định hướng đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 10-NQ/TU).

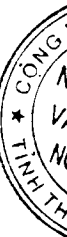
Xác định rõ nội dung, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, tiến độ và thời gian hoàn thành, phân công rõ trách nhiệm cho các phòng, đơn vị trực thuộc trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động toàn ngành về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của phát triển nông nghiệp và trách nhiệm của mỗi cá nhân trong thời kỳ hội nhập.

2. Yêu cầu

Trưởng các phòng, thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở cần xác định rõ việc thực hiện Nghị quyết số 10 - NQ/TU là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt, đảm bảo thực hiện thành công những đột phá lớn trong phát triển nông nghiệp của tỉnh; cần chú trọng đưa vào chương trình công tác năm và tăng cường chỉ đạo, tổ chức thực hiện hiệu quả tại đơn vị. Trong quá trình triển khai thực hiện phải bám sát quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Nghị quyết; thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát, kịp thời giải quyết khó khăn vướng mắc, đảm bảo hoàn thành các mục tiêu Nghị quyết đề ra và các chỉ tiêu kèm theo phụ lục số 01 kèm theo Kế hoạch số 151/KH-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)



II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tổ chức quán triệt, lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết

Các đơn vị trực thuộc Sở tổ chức quán triệt, tuyên truyền nội dung của Nghị quyết số 10-NQ/TU đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động; xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU phù hợp với chức năng nhiệm vụ của đơn vị. Phối hợp với các cơ quan truyền thông, đơn vị liên quan tuyên truyền, phổ biến sâu rộng trên địa bàn toàn tỉnh.

2. Xây dựng, triển khai thực hiện Đề án phát triển các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của tỉnh

Chủ trì, phối hợp với Sở, ngành, địa phương xây dựng Đề án phát triển các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2020-2025, định hướng đến 2030 với những nội dung chủ yếu là đề xuất định hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, cơ chế, chính sách phát triển đối với từng sản phẩm nông nghiệp chủ lực của tỉnh. Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện sau khi Đề án được ban hành.

3. Đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng gia tăng giá trị

Đẩy mạnh việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng nâng cao giá trị gia tăng như: Đưa các giống có năng suất, chất lượng cao; các giống đặc sản của địa phương vào sản xuất; chuyên đổi một phần diện tích đất rừng sản xuất sang trồng cây ăn quả, chè; tập trung chỉ đạo thực hiện tốt chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa kém hiệu quả để chuyển sang một số loài cây trồng khác có giá trị kinh tế cao hơn như cây màu, rau, hoa, dược liệu và cây lâu năm như chè, cây ăn quả theo đúng định hướng và chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

4. Đẩy mạnh chuyển giao ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ trong sản xuất, chế biến, bảo quản nông, lâm, thủy sản

Phối hợp với các cơ quan nghiên cứu, chuyển giao khoa học kỹ thuật như: Đại học Thái Nguyên, Đại học Nông lâm Thái Nguyên, các Viện, trung tâm nghiên cứu... chuyển giao khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp. Nghiên cứu, xây dựng các mô hình ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học công nghệ, công nghệ cao, công nghệ an toàn, chế biến sâu, chế biến tinh trong sản xuất, chế biến, bảo quản nhằm nâng cao giá trị gia tăng và sức cạnh tranh sản phẩm nông nghiệp. Rà soát, bổ sung quy trình và hướng dẫn sản xuất đối với các loài cây trồng, vật nuôi chủ lực của tỉnh.

Trên cơ sở đó triển khai ra diện rộng tại các vùng sản xuất tập trung như: Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; sản xuất giống rau, hoa, cây ăn quả ứng dụng công nghệ cao; phát triển nâng cao chất lượng giống đàn gia súc; trồng rừng gỗ lớn gắn với cấp chứng chỉ rừng bền vững; ứng dụng khoa học và công nghệ trong bảo quản, chế biến chè phục vụ tiêu thụ trong nước và xuất khẩu... Xây dựng quy trình và hướng dẫn sản xuất đối với các loài cây trồng, vật nuôi chủ lực của tỉnh.

5. Triển khai thực hiện tốt các cơ chế chính sách khuyến khích và hỗ trợ sản xuất nông nghiệp, thu hút các thành phần kinh tế đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, nhất là thu hút đầu tư phát triển các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của tỉnh

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện hiệu quả các cơ chế chính sách khuyến khích và hỗ trợ sản xuất nông nghiệp của Trung ương và Nghị quyết số 05/2019/NQ-HĐND ngày 23/7/2019 của HĐND tỉnh Thái Nguyên, thu hút các thành phần kinh tế đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, nhất là thu hút đầu tư phát triển các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của tỉnh.

Thường xuyên rà soát, điều chỉnh, ban hành các cơ chế chính sách cho phù hợp với các chủ trương, chính sách của Trung ương và yêu cầu thu hút đầu tư phát triển các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung của tỉnh, phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương.

Phối hợp rà soát, điều chỉnh danh mục dự án khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh phù hợp với định hướng phát triển. Định kỳ hàng năm tổ chức gặp mặt, đối thoại với các doanh nghiệp, hợp tác xã sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp, thủy sản để trao đổi, tháo gỡ khó khăn cho các đơn vị; đồng thời qua đó triển khai các định hướng, chính sách về phát triển nông, lâm nghiệp, thủy sản như: Nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, an toàn, nông nghiệp đô thị, chăn nuôi an toàn sinh học, trồng rừng gỗ lớn,.... Phối hợp đề xuất các hoạt động xúc tiến đầu tư để đẩy mạnh việc thu hút các doanh nghiệp, các thành phần kinh tế đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; trong đó trú trọng, ưu tiên thu hút đầu tư các vùng sản xuất nông nghiệp an toàn, hữu cơ; sản xuất trang trại chăn nuôi theo hướng an toàn, sinh học; sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, chế biến sâu các sản phẩm nông nghiệp của tỉnh như: Chè, dược liệu, gỗ, thit ...

6. Phát triển kinh tế tập thể

Phối hợp tập trung đổi mới tổ chức sản xuất theo hướng phát triển hợp tác, liên kết giữa doanh nghiệp, hợp tác xã, người dân trong sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, trong đó doanh nghiệp giữ vai trò nòng cốt định hướng sản xuất, ứng dụng khoa học công nghệ, xây dựng và quản lý thương hiệu, tiêu thụ sản phẩm.

Thực hiện hiệu quả chính sách hỗ trợ phát triển hợp tác xã; củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Đồng thời thực hiện chuyển đổi, giải thể các hợp tác xã không còn hoạt động hoặc hoạt động không đúng quy định của Luật Hợp tác xã.

7. Đào tạo nguồn nhân lực

Phối hợp tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ, nâng cao năng lực, trình độ cho đội ngũ cán bộ quản lý liên hiệp hợp tác xã, hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn tỉnh; đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao; đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn theo hướng ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất để sản xuất sản phẩm nông nghiệp hàng hóa, sản xuất nông sản theo chuỗi giá trị bảo đảm an toàn thực phẩm.

Đẩy mạnh thông tin về quy trình, hình thức sản xuất, thị trường tiêu thụ để người dân ứng dụng giám sát quá trình sản xuất, dễ dàng tiếp cận các thông tin về thành tựu khoa học kỹ thuật và xu hướng, định hướng nhận định thị trường.

8. Xây dựng thương hiệu, quảng bá, xúc tiến thương mại các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của tỉnh

Xây dựng Trung tâm chuyên giao kỹ thuật và giới thiệu sản phẩm, dịch vụ phát triển nông nghiệp công nghệ cao Thái Nguyên.

Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã xây dựng thương hiệu cho các sản phẩm nông nghiệp chủ lực, bảo hộ thương hiệu dưới hình thức nhãn hiệu tập thể, chỉ dẫn địa lý, thương hiệu doanh nghiệp, hợp tác xã, thương hiệu sản phẩm.

Phối hợp với các đơn vị liên quan hỗ trợ quảng bá, cung cấp thông tin về giá cả, thị trường nông sản để định hướng cho kế hoạch sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác và người dân; định kỳ tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại như: Festival trà, hội chợ triển lãm về nông nghiệp, các lễ hội để trưng bày, quảng bá giới thiệu và hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm; hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia các chương trình xúc tiến thương mại trong nước và quốc tế...

9. Đầu tư phát triển hạ tầng thủy lợi phục vụ sản xuất nông nghiệp

Đa dạng hóa các hình thức đầu tư để huy động mọi nguồn lực đầu tư, cải tạo các công trình thủy lợi, quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Tập trung ưu tiên đầu tư phát triển hệ thống công trình thủy lợi trong vùng sản xuất tập trung các sản phẩm chủ lực của tỉnh để thu hút đầu tư, nhất là doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

Rà soát, xây dựng kế hoạch đầu tư nâng cấp, cải tạo hệ thống thủy lợi (*kênh mương, hồ đập*) trên địa bàn tỉnh đáp ứng yêu cầu của nền nông nghiệp hiện đại, thâm canh cao. Khảo sát, nghiên cứu cải tạo, nâng cấp, xây mới một số hồ, đập, trạm bơm tưới, tiêu; nâng cấp hệ thống đê sông bảo đảm an toàn phòng chống bão, lũ và thích ứng với biến đổi khí hậu.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng thuộc Sở

1.1. Văn phòng Sở

Tham mưu cho Sở trong phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Sở Thông tin và Truyền thông, Báo Thái Nguyên, Đài Phát thanh - Truyền hình Thái Nguyên, các cơ quan thông tấn, báo chí và các sở, ban, ngành, địa phương thực hiện tốt công tác thông tin tuyên truyền các nội dung thực hiện nhiệm vụ phát triển nông nghiệp theo Nghị quyết số 10-NQ/TU và các nhiệm vụ theo chương trình, kế hoạch phát triển nông nghiệp, nông thôn hàng năm của ngành.

1.2. Phòng Kế hoạch Tài chính

Tham mưu lãnh đạo Sở báo cáo UBND tỉnh tổ chức Hội nghị triển khai Nghị quyết số 10 - NQ/TU ngày 21/10/2019 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2019-2025, định hướng đến năm 2030.

Phối hợp với đơn vị tư vấn tham mưu xây dựng Đề án phát triển các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2020-2025, định hướng đến 2030.

Phối hợp với các Chi cục trực thuộc Sở tham mưu rà soát, xây dựng các cơ chế, chính sách để hỗ trợ, khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn cho phù hợp với tình hình và điều kiện thực tiễn; đề xuất bố trí các nguồn vốn để hỗ trợ cho các hoạt động đầu tư phát triển nông nghiệp, nông thôn theo cơ chế, chính sách của trung ương và tỉnh. Tham mưu việc phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện hiệu quả các cơ chế chính sách khuyến khích và hỗ trợ sản xuất nông nghiệp của Trung ương và Nghị quyết số 05/2019/NQ-HĐND ngày 23/7/2019 của HĐND tỉnh Thái Nguyên, thu hút các thành phần kinh tế đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, nhất là thu hút đầu tư phát triển các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của tỉnh.

Tham mưu việc đôn đốc, kiểm tra tình hình, nắm bắt tiến độ kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU và Kế hoạch của UBND tỉnh tại các sở, ngành, địa phương và các đơn vị trực thuộc Sở. Tổng hợp báo cáo UBND tỉnh theo định kỳ và đột xuất để kịp thời chỉ đạo, điều hành, hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết số 10-NQ/TU đã đề ra.

Tham mưu cho UBND tỉnh báo cáo Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh tổ chức sơ kết thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU vào Quý III/2023 và tổng kết vào Quý III/2025.

1.3. Phòng Quản lý xây dựng công trình

Tham mưu chỉ đạo, phối hợp triển khai các công trình dự án lớn của tỉnh liên quan công tác thủy lợi phục vụ sản xuất nông nghiệp; phòng chống thiên tai.

1.4. Thanh tra Sở

Chủ trì phối hợp với các đơn vị trực thuộc Sở tăng cường công tác quản lý sản xuất, cung ứng giống, vật tư phân bón, thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật; kiểm soát chặt chẽ việc sử dụng các chế phẩm, hóa chất độc hại, chất phụ gia, chất cấm trong sản xuất, bảo quản, chế biến nông sản. Xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát an toàn thực phẩm đối với cơ sở chế biến, kinh doanh nông sản. Tổ chức kiểm tra, giám sát, phối hợp xử lý các hành vi vi phạm về bảo vệ môi trường trong sản xuất nông nghiệp, các hành vi vi phạm công trình thủy lợi, đê điều.

2. Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật

Tăng cường tuyên truyền Luật Trồng trọt, Nghị định, Thông tư, các văn bản hướng dẫn khác liên quan. Tuyên truyền, hướng dẫn các địa phương chuyển đổi diện tích đất sản xuất lúa kém hiệu quả sang các loại cây trồng có giá trị kinh tế cao hơn, có thị trường tiêu thụ.

Tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn việc sử dụng các giống cây trồng có năng suất, chất lượng cao; bảo tồn, phục tráng, nhân rộng các giống cây đặc sản, kết hợp sản xuất ứng dụng công nghệ cao, an toàn, hữu cơ.

Phối hợp với các địa phương xác định các vùng sản xuất tập trung hàng hóa đối với một số loại cây trồng chủ lực như cây chè, cây lúa, cây ăn quả, cây rau màu,.. gắn với sản xuất an toàn, hữu cơ, có thương hiệu sản phẩm, chỉ dẫn địa lý và truy xuất nguồn gốc. Phát triển các vùng sản xuất ứng dụng công nghệ cao đối với một số loại rau, hoa có giá trị kinh tế cao.

Tham mưu các cơ chế, chính sách, các chương trình, dự án lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật theo định hướng trên địa bàn tỉnh.

Phối hợp trong công tác tham mưu xây dựng, triển khai thực hiện Đề án phát triển các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2020-2025, định hướng đến 2030 lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật.

3. Chi cục Chăn nuôi và Thú y

Tăng cường tuyên truyền các quy định của Luật Thú y, Luật Chăn nuôi và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn liên quan đến lĩnh vực chăn nuôi, thú y; tập huấn, đào tạo, hướng dẫn các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh, tiêu chuẩn VietGAP; các biện pháp phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm trên đàn gia súc, gia cầm, thủy sản tình hình dịch bệnh trên địa bàn tỉnh, tầm quan trọng của công tác tiêm phòng... nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm của thú y cơ sở và nhân dân trong giám sát, khai báo dịch bệnh.

Tham mưu các cơ chế, chính sách, các chương trình, dự án lĩnh vực chăn nuôi và thú y theo định hướng trên địa bàn tỉnh.

Chủ động tham mưu tổ chức triển khai hiệu quả Đề án Quản lý và xây dựng cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm giai đoạn 2016 - 2020, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Tham mưu xây dựng và triển khai Nghị quyết quy định khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi; xây dựng lộ trình thực hiện chuyển dịch chăn nuôi tập trung trang trại từ vùng có mật độ dân số cao, đô thị đến những vùng có mật độ dân số thấp, các xã, huyện miền núi có điều kiện bố trí đất đai để phát triển chăn nuôi.

Triển khai thực hiện tốt các quy định quản lý nhà nước về thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y. Thực hiện tốt công tác phòng chống bệnh dịch, kiểm dịch, kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y.

Phối hợp trong công tác tham mưu xây dựng, triển khai thực hiện Đề án phát triển các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2020-2025, định hướng đến 2030 lĩnh vực chăn nuôi và thú y.

4. Chi cục Thủy sản

Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn việc tận dụng diện tích mặt nước vào nuôi trồng thủy sản; các cơ chế chính sách liên quan; các mô hình nuôi trồng thủy sản đạt hiệu quả cao.

Tham mưu các cơ chế, chính sách, các chương trình, dự án lĩnh vực thủy sản theo định hướng trên địa bàn tỉnh.

Phối hợp hướng dẫn, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật trong nuôi thủy sản có giá trị kinh tế cao, an toàn thực phẩm.

Phối hợp trong công tác tham mưu xây dựng, triển khai thực hiện Đề án phát triển các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2020-2025, định hướng đến 2030 lĩnh vực thủy sản.

5. Chi cục Kiểm lâm

Tuyên truyền, hướng dẫn việc trồng rừng gỗ lớn gắn với xây dựng phương án quản lý rừng bền vững và cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững. Tuyên truyền, khuyến khích ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất các giống lâm nghiệp có năng suất, chất lượng; thu hút phát triển chế biến các sản phẩm từ gỗ.

Phối hợp với các địa phương rà soát số liệu quy hoạch 3 loại rừng để sớm tham mưu tích hợp vào Quy hoạch Lâm nghiệp quốc gia và quy hoạch tỉnh, trong đó xác định diện tích rừng đặc dụng, phòng hộ, sản xuất theo quy định, chuyển một phần diện tích đất rừng sản xuất sang trồng một số loài cây ăn quả, cây dược liệu có giá trị kinh tế cao. Rà soát xác định vùng trồng rừng gỗ lớn, trồng cây dược liệu gắn với thu hút đầu tư vào sản xuất lâm nghiệp và chế biến lâm sản. Tham mưu các cơ chế, chính sách khuyến khích thu hút, phát triển trồng rừng gỗ lớn, trồng cây dược liệu gắn với chế biến sản phẩm đáp ứng nhu cầu thị trường trong nước và xuất khẩu.

Tham mưu các cơ chế, chính sách lĩnh vực lâm nghiệp theo định hướng trên địa bàn tỉnh. Xây dựng, thực hiện các chương trình, đề án, dự án gắn với các mô hình nông - lâm kết hợp phù hợp với điều kiện sinh thái của từng vùng, nhằm sử dụng có hiệu quả và bền vững đất lâm nghiệp. Tham mưu xây dựng dự án trồng rừng gỗ lớn giai đoạn 2020-2030.

Tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật lâm sinh gắn với ứng dụng khoa học kỹ thuật mới vào sản xuất, khai thác tài nguyên rừng, sử dụng hiệu quả đất rừng.

Thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ rừng, bảo tồn, đa dạng sinh học.

Phối hợp trong công tác tham mưu xây dựng, triển khai thực hiện Đề án phát triển các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2020-2025, định hướng đến 2030 lĩnh vực lâm nghiệp.

6. Chi cục Thủy lợi

Rà soát, hoàn thiện phân cấp quản lý các công trình thủy lợi. Tiếp tục đầu tư, nâng cấp các công trình thủy lợi đáp ứng yêu cầu tưới tiêu, phục vụ sản xuất; đẩy mạnh phát triển mô hình tưới tiết kiệm cho cây trồng cạn. Tăng cường kiểm tra xử lý các vi phạm công trình thủy lợi, đê điều.

Triển khai thực hiện tốt kế hoạch phòng, chống thiên tai, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu; áp dụng các công nghệ hiện đại trong dự báo, cảnh báo và phòng chống thiên tai; đẩy mạnh các biện pháp phi công trình kết hợp với nâng cao năng lực phòng chống của cộng đồng. Tăng cường công tác tuyên truyền, kiểm tra, nâng cao hiệu quả thu quỹ phòng chống thiên tai.

Tham mưu ban hành quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tưới tiết kiệm nước.

Huy động các nguồn vốn đầu tư xây dựng và cải tạo, sửa chữa các công trình nước sinh hoạt tập trung; mở rộng địa bàn cung cấp nước hợp vệ sinh cho người dân khu vực vùng sâu, vùng xa.

7. Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và Thủy sản

Phối hợp với các đơn vị, địa phương tăng cường công tác tuyên truyền, tập huấn về Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản; tuyên truyền việc chấp hành nghiêm các quy định về an toàn thực phẩm, đồng thời khuyến khích người dân sử dụng sản phẩm nông sản an toàn.

Tham mưu cho Sở trình UBND tỉnh ban hành phân công, phân cấp về ATTP lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tỉnh theo Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ. Tham mưu ban hành hướng dẫn của Sở Nông nghiệp và PTNT về phân công, phân cấp quản lý các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản trên địa bàn tỉnh.

Tổ chức thẩm định, chứng nhận, xếp loại các cơ sở sản xuất kinh doanh nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện ATTP theo phân công, phân cấp của UBND tỉnh. Thẩm định, chứng nhận tiêu chuẩn VietGAP trong trồng trọt và chăn nuôi. Thực hiện dịch vụ kiểm nghiệm an toàn thực phẩm.

8. Chi cục Phát triển nông thôn

Đổi mới việc thực hiện các chính sách đề định hướng phát triển kinh tế tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã: Tập trung hỗ trợ áp dụng công nghệ, tiến bộ khoa học, quảng bá, xúc tiến thương mại cho các mô hình kinh tế tập thể, mô hình sản xuất tập trung theo chuỗi giá trị đối với các sản phẩm chủ lực của địa phương.

Tư vấn, hướng dẫn thành lập các hợp tác xã kiểu mới gắn với phát triển các sản phẩm nông nghiệp chủ lực, có thế mạnh của địa phương và gắn với hình thành các chuỗi liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp an toàn. Phối hợp xử lý dứt điểm việc giải thể, chuyển sang hình thức hoạt động khác đối với các hợp tác xã yếu kém, các hợp tác xã hoạt động không đúng quy định của pháp luật. Tập trung hỗ trợ và tạo điều kiện để các hợp tác xã tham gia thực hiện các mô hình, dự án, đặc biệt là Đề án Mỗi xã một sản phẩm (OCOP) của tỉnh. Hỗ trợ, giới thiệu các hợp tác xã nông nghiệp có sản phẩm nông sản chủ lực tham gia các chương trình xúc tiến thương mại, hội chợ triển lãm, giới thiệu, trưng bày sản phẩm.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn, đặc biệt là lao động trong các HTX, doanh nghiệp gắn với việc chuyển giao ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất và theo hướng cung cấp thông tin khoa học kỹ thuật gắn với thông tin thị trường và định hướng sản xuất; đảm bảo định hướng đào tạo nghề phục vụ tái cơ cấu nông nghiệp và phát triển nông nghiệp hàng hóa, an toàn, giá trị cao.

Tham mưu triển khai hiệu quả chính sách hỗ trợ phát triển ngành nghề, làng nghề nông thôn.

Chủ trì phối hợp với Văn phòng điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới, các huyện, thành phố, thị xã rà soát lại kết quả thực hiện tiêu chí tổ chức sản xuất; trên cơ sở đó phối hợp tham mưu chỉ, đạo hướng dẫn các xã thực hiện đạt chuẩn tiêu chí.

9. Trung tâm Khuyến nông

Xây dựng, triển khai thực hiện hiệu quả các dự án, mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, an toàn, hữu cơ, thân thiện với môi trường gắn với phát triển hợp tác xã, liên kết chuỗi; đồng thời thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền, đào tạo, tập huấn, nhân rộng trên địa bàn toàn tỉnh.

Tham mưu đề xuất thực hiện các Dự án khuyến nông Trung ương; các dự án chuyên giao tiến bộ khoa học công nghệ tiên tiến, công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp.

Tham gia hỗ trợ xây dựng thương hiệu, quảng bá, xúc tiến thương mại nâng cao chất lượng, giá trị sản phẩm nông nghiệp hàng hóa chủ lực cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức lĩnh vực nông nghiệp.

10. Trung tâm Giống cây trồng vật nuôi và Thủy sản

Phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện tuyên truyền, liên kết hợp tác trong sản xuất, chuyển giao việc sử dụng các giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản có năng suất, chất lượng, hữu cơ, sinh học, an toàn vệ sinh thực phẩm.

Duy trì nuôi lưu giữ đàn giống gốc, giống thuần chủng; sản xuất và cung ứng giống cây trồng, giống vật nuôi và giống thủy sản có năng suất, chất lượng đáp ứng nhu cầu sản xuất nông nghiệp an toàn, chất lượng trên địa bàn tỉnh.

Xây dựng, phát triển chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp an toàn đến trực tiếp người tiêu dùng kết hợp đẩy mạnh giới thiệu, trưng bày, quảng bá các sản phẩm nông nghiệp an toàn chủ lực của ngành, tỉnh, các sản phẩm đặc sản vùng miền, ... xây dựng thương hiệu và thị trường đầu ra cho sản phẩm.

11. Văn phòng điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới

Tham mưu xây dựng và hướng dẫn triển khai kế hoạch thực hiện Đề án “Mỗi xã một sản phẩm” tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2019-2025, định hướng đến năm 2030.

Tổng hợp, hướng dẫn các đơn vị trực thuộc Sở, các địa phương, hợp tác xã xây dựng các dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị gắn sản xuất với chế biến, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị địa phương triển khai thực hiện hiệu quả các cơ chế chính sách khuyến khích và hỗ trợ sản xuất nông nghiệp của Trung ương và Nghị quyết số 05/2019/NQ-HĐND ngày 23/7/2019 của HĐND tỉnh Thái Nguyên.”

12. Các đơn vị khác trực thuộc sở: Căn cứ nội dung Nghị quyết số 10 - NQ/TU ngày 21/10/2019 của Ban Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh và chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị chủ động xây dựng kế hoạch của ngành, đơn vị tổ chức, triển khai thực hiện.

Cùng với việc thực hiện các nhiệm vụ chủ yếu theo Kế hoạch của Sở, của các đơn vị, yêu cầu các đơn vị thực hiện tốt nhiệm vụ Kế hoạch hàng năm theo Quyết định ban hành của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT.

Trên đây là Kế hoạch của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Thái Nguyên thực hiện Nghị quyết số 10 - NQ/TU ngày 21/10/ 2019 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2019-2025, định hướng đến năm 2030. / *chức*

Nơi nhận:

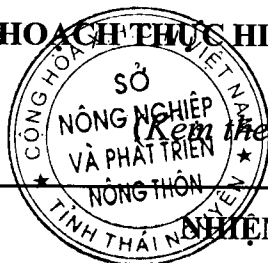
- UBND tỉnh (b/c);
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Các đơn vị trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, KHTC.

TV



Phạm Văn Sỹ

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 10-NQ/TU NGÀY 21/10/2019 CỦA BCH ĐẢNG BỘ TỈNH VỀ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP TỈNH THÁI NGUYÊN, GIAI ĐOẠN 2019-2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030



Kèm theo Kế hoạch số 181/KH-SNN ngày 07/12/2020 của Sở Nông nghiệp và PTNT Thái Nguyên

TT	NHIỆM VỤ CHỦ YẾU	THỜI GIAN THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP THỰC HIỆN	GHI CHÚ
I	Tổ chức quán triệt, lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết				
1	Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết	Xong trong trước tháng 02/2020	Sở Nông nghiệp và PTNT; các đơn vị trực thuộc Sở	Đề nghị các sở, ban, ngành, đoàn thể, UBND các huyện, thành phố, thị xã xây dựng kế hoạch theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Kế hoạch số 151/KH-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh	
2	Phổ biến, tuyên truyền đến đảng viên, công chức, viên chức và các tổ chức, cá nhân liên quan về nội dung Nghị quyết 10-NQ/BCH. Tổ chức Hội nghị triển khai Nghị quyết và Kế hoạch của UBND tỉnh	Quý I/2020 và hàng năm triển khai nhiệm vụ	Sở Nông nghiệp và PTNT; các đơn vị trực thuộc Sở	Đài PTTH tỉnh, Báo Thái Nguyên; các cơ quan thông tấn, báo chí khác; các Sở, ban, ngành liên quan	
II	Công tác thông tin tuyên truyền, tập huấn chuyển giao tiến bộ kỹ thuật				
3	Ngoài việc thông tin, tuyên truyền các nội dung Nghị quyết 10-NQ/TU, các đơn vị trực thuộc Sở tăng cường tuyên truyền các văn bản Luật mới ban hành (<i>như Luật Lâm nghiệp, Luật Thủy lợi, Luật Chăn nuôi, ...</i>); tuyên truyền mạnh về chuyển đổi cơ cấu cây trồng; chăn nuôi an toàn sinh học; sản xuất nông nghiệp an toàn, hữu cơ, nông nghiệp đô thị, ứng dụng công nghệ cao, thân thiện với môi trường; phát triển trồng rừng gỗ lớn; phát triển hợp tác xã kiểu mới; công tác an toàn vệ sinh thực phẩm; phát triển các sản phẩm OCOP; thông tin kịp thời về nhu cầu thị trường đối với các nông sản an toàn,...	Hàng năm	Các đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND cấp huyện, các đơn vị liên quan	



TT	NHIỆM VỤ CHỦ YẾU	THỜI GIAN THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP THỰC HIỆN	GHI CHÚ
4	Thực hiện tốt công tác tập huấn, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật sản xuất an toàn, hữu cơ, ứng dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ cao, sản xuất theo chuỗi giá trị; hướng dẫn kỹ thuật trồng rừng gỗ lớn; kỹ năng quản trị doanh nghiệp, hợp tác xã, xúc tiến thương mại; xây dựng thương hiệu sản phẩm	Hàng năm	Các đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ngành liên quan; UBND cấp huyện; các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, cơ sở sản xuất và người nông dân	
III	Tham mưu xây dựng, ban hành các đề án, dự án, phương án, chính sách hỗ trợ				
5	Xây dựng và tham mưu ban hành Đề án Phát triển sản phẩm nông nghiệp chủ lực tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030.	Từ tháng 1- tháng 7/2020	Sở Nông nghiệp và PTNT; các đơn vị trực thuộc	Đơn vị tư vấn, các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	
6	Công bố các vùng sản xuất tập trung các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của tỉnh	Quý IV/2020	Sở Nông nghiệp và PTNT; các đơn vị trực thuộc Sở; UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh; các Sở, ban, ngành liên quan	
7	Tiếp tục rà soát lại các quy hoạch chuyên ngành để phù hợp với định hướng phát triển nông nghiệp của tỉnh theo các mục tiêu, nhiệm vụ đã được xác định tại Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 21/10/2019 và phù hợp với các quy định pháp luật chuyên ngành như: Rà soát, xác lập lại các vùng sản xuất tập trung gắn với phát triển các sản phẩm chủ lực của tỉnh; rà soát quy hoạch thủy lợi, quy hoạch đề điều phòng chống lũ,...; để tích hợp vào quy hoạch tỉnh và các quy hoạch chuyên ngành quốc gia như: Quy hoạch Lâm nghiệp, Quy hoạch Thủy lợi; Quy hoạch đề điều,...	Năm 2020	Sở Nông nghiệp và PTNT; các đơn vị trực thuộc	Đề nghị UBND tỉnh, Bộ Nông nghiệp và PTNT xem xét, tích hợp	
8	Xây dựng dự án nuôi thủy sản tập trung trong ao, hồ chứa nhỏ	Năm 2020	Chi cục Thủy sản	UBND cấp huyện, các đơn vị liên quan	

TT	NHIỆM VỤ CHỦ YẾU	THỜI GIAN THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP THỰC HIỆN	GHI CHÚ
9	Tham mưu ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định khu vực nội thành của thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi và chính sách hỗ trợ, di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi	Năm 2020	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	UBND cấp huyện, các đơn vị liên quan	
10	Tham mưu ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tưới tiết kiệm nước.	Năm 2020	Chi cục Thủy lợi	UBND cấp huyện, các đơn vị liên quan	
11	Xây dựng phương án sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản hàng trình UBND tỉnh phê duyệt ban hành theo hướng bám sát các định hướng, mục tiêu của Nghị quyết 10-NQ/BCH	Hàng năm	Chi cục Trồng trọt và BVTV chủ trì cùng phòng Kế hoạch Tài chính và các đơn vị trực thuộc có liên quan	UBND cấp huyện	
12	Xây dựng đơn giá chi tiết 1 ha trồng rừng cho các loài cây trồng rừng sản xuất gỗ lớn	Năm 2020	Chi cục Kiểm lâm chủ trì cùng phòng Kế hoạch tài chính	Sở Tài chính	
13	Xây dựng và quản lý, sử dụng phần mềm quản lý sản xuất nông nghiệp an toàn, hữu cơ, truy xuất nguồn gốc trong lĩnh vực nông nghiệp	Quý I/2020	Sở Nông nghiệp và PTNT; Chi cục Quản lý Chất lượng nông lâm sản và Thủy sản	Sở Thông tin và Truyền thông, Đại học Thái Nguyên; UBND các huyện, thành phố, thị xã	
14	Xây dựng Dự án “Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về chăn nuôi và phòng chống các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm trên đàn gia súc, gia cầm giai đoạn 2020-2025”;	Từ tháng 1- tháng 6/2020	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	UBND cấp huyện, các đơn vị liên quan	

TT	NHIỆM VỤ CHỦ YẾU	THỜI GIAN THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP THỰC HIỆN	GHI CHÚ
15	Xây dựng dự án trồng rừng gỗ lớn giai đoạn 2020-2030 (giai đoạn 1: 2020-2025; giai đoạn 2: 2026-2030)	Năm 2020	Chi cục Kiểm lâm	Sở Tài chính, sở Kế hoạch và Đầu tư, Hạt kiểm lâm các huyện, thành phố, thị xã, các đơn vị có liên quan	
16	Phối hợp thực hiện các dự án nghiên cứu ứng dụng chuyên giao khoa học công nghệ trong nông, lâm nghiệp, thủy sản	Hàng năm	Sở Nông nghiệp và PTNT; Chi cục Chăn nuôi và Thú y; Chi cục Trồng trọt và BVTV; Chi cục Kiểm lâm; Chi cục Thủy sản; Trung tâm Khuyến nông; Trung tâm giống cây trồng, vật nuôi và thủy sản;	Sở Khoa học và Công nghệ, các viện, trường đại học; UBND cấp huyện, các doanh nghiệp, hợp tác xã	
17	Đề xuất các Dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp	Hàng năm	các Chi cục trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT, Trung tâm Khuyến nông, Trung tâm Giống cây trồng vật nuôi và Thủy sản	Văn phòng điều phối nông thôn mới; UBND cấp huyện, các doanh nghiệp, hợp tác xã; các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan	
18	Đề xuất, triển khai thực hiện các dự án khuyến nông Trung ương trên địa bàn tỉnh	Hàng năm	Trung tâm Khuyến nông; Trung tâm Giống cây trồng, vật nuôi và thủy sản;	UBND cấp huyện, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp; các hợp tác xã, tổ hợp tác	
19	Tham mưu rà soát, xây dựng các cơ chế, chính sách để hỗ trợ, khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn cho phù hợp với tình hình và điều kiện thực tiễn; đề xuất bố trí các nguồn vốn để hỗ trợ cho các hoạt động đầu tư phát triển nông nghiệp, nông thôn theo cơ chế, chính sách của trung ương và tỉnh.	Hàng năm	Sở Nông nghiệp và PTNT: các Chi cục trực thuộc, phòng Kế hoạch Tài chính	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính; các sở ngành liên quan; UBND cấp huyện	

TT	NHIỆM VỤ CHỦ YẾU	THỜI GIAN THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP THỰC HIỆN	GHI CHÚ
IV	Nhiệm vụ chuyên môn chủ yếu trên các lĩnh vực				
20	Chỉ đạo, hướng dẫn đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng nâng cao giá trị gia tăng như: Đưa các giống có năng suất, chất lượng cao; các giống đặc sản của địa phương vào sản xuất	Hàng năm	Chi cục Trồng trọt và BVTV; Chi cục Chăn nuôi và Thú y; Chi cục Kiểm lâm; Chi cục Thủy sản,...	UBND cấp huyện, các đơn vị liên quan	
21	Chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện tốt chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa kém hiệu quả để chuyển sang một số loài cây trồng khác có giá trị kinh tế cao hơn và kết hợp nuôi trồng thủy sản	Hàng năm	Chi cục Trồng trọt và BVTV	UBND cấp huyện, các đơn vị liên quan	
22	Rà soát, bổ sung quy trình và hướng dẫn sản xuất đối với các loài cây trồng, vật nuôi chủ lực của tỉnh.	Năm 2020 và hàng năm	Chi cục Trồng trọt và BVTV; Chi cục Chăn nuôi và Thú y; Chi cục Kiểm lâm; Chi cục Thủy sản,..	các viện, trường đại học, cơ quan, đơn vị có liên quan; Trung tâm giống cây trồng vật nuôi và thủy sản; Trung tâm khuyến nông	
23	Chỉ đạo, khuyến khích đẩy mạnh phát triển chăn nuôi trang trại, chăn nuôi tập trung theo hướng an toàn sinh học và đảm bảo môi trường; chăn nuôi theo	Từ 2020- 2025	Chi cục Chăn nuôi và Thú y; Chi cục Phát triển nông thôn	UBND cấp huyện; Trung tâm giống cây trồng vật nuôi và thủy sản; Trung tâm khuyến nông; các doanh nghiệp, hợp tác xã và trang trại	
24	Rà soát lại số liệu quy hoạch 3 loại rừng, xác định diện tích rừng đặc dụng, phòng hộ, sản xuất theo quy định, chuyển một phần diện tích rừng sản xuất sang trồng một số loài cây ăn quả, cây dược liệu có giá trị kinh tế cao.	Quý I/2020	Chi cục Kiểm lâm	UBND cấp huyện, các đơn vị liên quan	

TT	NHIỆM VỤ CHỦ YẾU	THỜI GIAN THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP THỰC HIỆN	GHI CHÚ
25	Phối hợp chỉ đạo, hướng dẫn xây dựng kế hoạch phát triển trồng rừng gỗ lớn, cây dược liệu gắn với quản lý rừng bền vững, cấp chứng chỉ rừng; xây dựng phương án quản lý bảo vệ và phát triển rừng bền vững	Từ 2020-2025	Chi cục Kiểm lâm	UBND cấp huyện, các chủ rừng, cơ quan, đơn vị có liên quan	
26	Tổ chức triển khai thực hiện Đề án “Quản lý và xây dựng cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm giai đoạn 2016 - 2020, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên”	Từ 2020-2030	Theo phân công nhiệm vụ tại Quyết định số 75/QĐ-UBND ngày 10/01/2018 của UBND tỉnh (Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, trong đó trực tiếp tham mưu là Chi cục Chăn nuôi và Thú y)	,Các Sở: Công Thương, Y tế, Kế hoạch và Đầu Tư, Tài Chính, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng và các Sở, ngành liên quan; UBND cấp huyện	
27	Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Đề án "Mỗi xã một sản phẩm tỉnh Thái Nguyên" giai đoạn 2020-2025	Từ 2020-2025	Văn phòng điều phối chương trình xây dựng nông thôn mới	Các sở, ngành, UBND cấp huyện; các đơn vị trực thuộc sở, các tổ chức có liên quan	
28	Duy trì nuôi lưu giữ đàn giống gốc, giống thuần chủng; sản xuất và cung giống cây trồng có năng suất, chất lượng đáp ứng nhu cầu sản xuất nông nghiệp an toàn, chất lượng trên địa bàn tỉnh	Hàng năm	Trung tâm giống cây trồng, vật nuôi và thủy sản;	Trung tâm dịch vụ nông nghiệp các huyện thành phố, thị xã; các xã thực hiện cung ứng cấp phát	
29	Đẩy mạnh giới thiệu, trưng bày, quảng bá các sản phẩm nông nghiệp an toàn chủ lực của ngành, tỉnh, các sản phẩm đặc sản vùng miền, ... xây dựng thương hiệu và thị trường đầu ra cho sản phẩm	Hàng năm	Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và Thủy sản; Trung tâm Khuyến nông; Trung tâm giống cây trồng, vật nuôi và thủy sản; Văn phòng điều phối chương trình xây dựng	Các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ dân sản xuất, kinh doanh nông sản chủ lực, đặc sản; các đơn vị liên quan	

TT	NHIỆM VỤ CHỦ YẾU	THỜI GIAN THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP THỰC HIỆN	GHI CHÚ
30	Xây dựng và nhân rộng các mô hình sản xuất thử nghiệm, mô hình ứng dụng TBKT mới, ứng dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ cao, an toàn sinh học, hữu cơ trong sản xuất nông nghiệp; các mô hình sản xuất theo chuỗi giá trị trên địa bàn tỉnh	Hàng năm	Trung tâm Khuyến nông; Trung tâm giống cây trồng, vật nuôi và thủy sản;	UBND cấp huyện; các hợp tác xã; các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan	
31	Phối hợp chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện Đề án phát triển kinh tế tập thể tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 theo phân công trong đó tập trung đẩy mạnh thành lập mới các hợp tác xã kiểu mới gắn với phát triển các sản phẩm nông nghiệp chủ lực, có thế mạnh của địa phương và gắn với hình thành các chuỗi liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp an toàn; thực hiện chuyển đổi hợp tác xã; giải thể các hợp tác xã không còn hoạt động, không hoạt động theo Luật HTX 2012	Hàng năm	Chi cục Phát triển nông thôn	Liên minh hợp tác xã tỉnh, các sở, ngành liên quan; UBND cấp huyện	
32	Nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn; triển khai hiệu quả chính sách hỗ trợ phát triển ngành nghề, làng nghề nông thôn.	Hàng năm	Chi cục Phát triển nông thôn	UBND cấp huyện; các hợp tác xã; các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan	
33	Xây dựng hạ tầng phục vụ sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm và phòng chống thiên tai. Tập trung ưu tiên đầu tư phát triển hệ thống trình thủy lợi trong vùng sản xuất tập trung các sản phẩm chủ lực của tỉnh để thu hút đầu tư, nhất là doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.	Hàng năm	Sở Nông nghiệp và PTNT; Chi cục Thủy lợi theo phân cấp đầu tư	các Sở, ngành liên quan, UBND cấp huyện	
34	Xây dựng thiết kế mẫu, thiết kế điển hình công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước phù hợp với đặc thù từng vùng, miền trên địa bàn tỉnh	Năm 2020	Chi cục Thủy lợi	Phòng Quản lý xây dựng công trình; UBND cấp huyện, các đơn vị liên quan	

TT	NHIỆM VỤ CHỦ YẾU	THỜI GIAN THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP THỰC HIỆN	GHI CHÚ
35	Quảng bá xúc tiến thương mại, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp chủ lực của tỉnh	Hàng năm	Sở Nông nghiệp và PTNT; Chi cục Quản lý Chất lượng nông lâm sản và Thủy sản; Chi cục Phát triển nông thôn, Văn phòng Điều phối nông thôn mới; Trung tâm Khuyến nông	Sở Công Thương; các đơn vị, địa phương, doanh nghiệp, hợp tác xã có liên quan	
36	Tổ chức đối thoại trực tiếp với các doanh nghiệp, hợp tác xã có liên quan trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp, thủy sản	Hàng năm	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ngành liên quan, UBND cấp huyện; các Chi cục trực thuộc Sở; văn phòng điều phối chương trình xây dựng nông thôn mới	
37	Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện hiệu quả các cơ chế chính sách khuyến khích và hỗ trợ sản xuất nông nghiệp của Trung ương và Nghị quyết số 05/2019/NQ-HĐND ngày 23/7/2019 của HĐND tỉnh Thái Nguyên, thu hút các thành phần kinh tế đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, nhất là thu hút đầu tư phát triển các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của tỉnh.	Hàng năm	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ngành liên quan, UBND cấp huyện; các Chi cục trực thuộc Sở; văn phòng điều phối chương trình xây dựng nông thôn mới	
38	Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra, thanh tra các đơn vị sản xuất, cung ứng giống, vật tư phân bón, thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật	Hàng năm	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ngành liên quan, UBND cấp huyện; các Chi cục trực thuộc Sở	
39	Tham mưu cho UBND tỉnh báo cáo Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh tổ chức sơ kết thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU vào Quý III/2023 và tổng kết vào Quý III/2025.	Năm 2023 và năm 2025	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ngành liên quan, UBND cấp huyện	